TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH P** **----------** Bản án số: 69/2024/HS-ST Ngày 17/6/2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V - TỈNH P

- Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm V

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hùng T

Ông Nguyễn Duy T

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức M - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trần T - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 65/2024/HS-ST ngày 23/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/QĐXXST-HS ngày 5/6/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đức A**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1988 tại Tam Đ, tỉnh Vĩnh P; ĐKHKTT + Chỗ ở hiện nay: Tổ 21B, khu 2B, phường Nông T, thành phố V, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê ThA H, sinh năm 1959; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Bố, mẹ bị cáo hiện ở phường Nông T, thành phố V, tỉnh P; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1993 (đã ly hôn); Hiện đang ở: Huyện Quang B, tỉnh H; Có 01 con, sinh năm 2014; Hiện đang ở: phường Nông T, thành phố V, tỉnh P; Tiền án: Không.

- Tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPHC ngày 21/12/2023 của Công an phường Nông T, thành phố V, tỉnh P xử phạt Lê Đức A số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Lê Đức A chưa nộp tiền phạt.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22/QĐ-XPHC ngày 27/12/2023 của Công an phường Nông T, thành phố V, tỉnh P xử phạt Lê Đức A số tiền 1.750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Lê Đức A chưa nộp tiền phạt.

+ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn số 01/QĐ-XPTT ngày 05/01/2024 của Ủy ban nhân dân phường Nông T, thành phố V, tỉnh P đối với Lê Đức A thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 05/01/2024 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 126/2011/HSST ngày 15/6/2011 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P xử Lê Đức A 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2011. Lê Đức A ra trại ngày 10/6/2013. (Lê Đức A đã nộp tiền án phí).

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 263/2015/HSST ngày 17/12/2015 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố H xử Lê Đức A 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Tổng giá trị tài sản là 8.100.000 đồng), thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2015. Lê Đức A ra trại ngày 06/9/2016. (Lê Đức A đã nộp khoản tiền truy thu xung công quỹ Nhà nước và tiền án phí);

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 109/QĐ-XPHC ngày 06/7/2022 của Công an thành phố V, tỉnh P xử phạt Lê Đức A số tiền 2.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lê Đức A đã nộp tiền phạt vào ngày 14/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/2/2024 đến ngày 5/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố V, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 25 phút ngày 29/02/2024, tại khu vực thuộc tổ 4A, khu 1A, phường Nông T, thành phố V, tỉnh P, Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố V kiểm tra phát hiện Lê Đức A đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra Lê Đức A tự giác lấy từ túi quần đang mặc giao nộp: 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều có màu trắng bạc, bên trong chứa chất bột cục màu trắng và khai nhận đây là ma túy Heroin của Lê Đức A, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong thu giữ gói ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của Lê Đức A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, kèm sim số 0789308744 trong máy, số imei: 354911094280674. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với Lê Đức A, kết quả dương tính với chất ma túy.

Ngày 29/02/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố V ra Quyết định trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Lê Đức A. Tại bản Kết luận giám định số 328/KL-KTHS ngày 04/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận:

"*Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,168 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các dA mục chất ma túy và tiền chất*".

Hoàn trả lại 0,078 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau khi giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, đã được niêm phong.

Về nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ, Lê Đức A khai nhận: Do bản thân A có nhu cầu sử dụng ma túy Heroin nên khoảng 10 giờ 30 phút ngày 29/02/2024 Lê Đức A một mình đi xe khách đến khu vực phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh P để tìm mua ma túy Heroine. Tại đây A gặp một người đàn ông, người này giới thiệu tên Tr (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi và mua được của Tr 01 gói giấy mặt ngoài và mặt trong đều có màu trắng bạc, bên trong chứa chất bột cục màu trắng là ma túy heroin với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó Tr đi đâu làm gì A không biết, còn A cất giấu gói ma túy mua được vào túi quần đang mặc và đi bộ đến khu vực vắng người gần đó, lấy gói ma túy mua được ra tách một phần sử dụng cho bản thân. Phần ma túy còn lại A gói lại như cũ rồi cất giấu trong túi quần và bắt xe khách đi về nhà. Khi về đến khu vực thuộc tổ 4A, khu 1A, phường Nông T, thành phố V, P, A xuống xe thì bị tổ công tác Công an thành phố V kiểm tra phát hiện bắt quả tang Đức A đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, A tự giác lấy gói ma túy từ túi quần đang mặc có đặc điểm như mô tả ở trên giao nộp cho cơ quan Công an và khai nhận đây là gói ma túy heroin của A mục đích để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, kèm sim số 0789308744 trong máy, số imei: 354911094280674. Tại chỗ, Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Đức A và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông tên Tr bán ma túy cho Lê Đức A ở khu vực phường Ngô Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh P, ngoài lời khai của A không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức A ngày 29/02/2024, ngày 27/3/2024 Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại bản cáo trạng số: 63/CT-VKS-VT ngày 20/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố V để xét xử đối với bị cáo Lê Đức A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Đức A từ 30 (Ba mươi) tháng tù đến 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/02/2024.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, số imei: 354911094280674.

*Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,078 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong số 328/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số 0789308744 trong máy đã thu giữ của bị cáo A.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo lấy đó làm bài học cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Đức A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng, không có gì oan sai. Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng, kết luận giám định của cơ quan giám định cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 12 giờ 25 phút ngày 29/02/2024 tại khu vực thuộc tổ 4A, khu 1A, phường Nông T, thành phố V, tỉnh P, Lê Đức A có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,168 gam ma túy Heroin mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố V bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a...

b...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

[3]. Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu hậu quả về hành vi vi phạm tội của mình.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 03 tiền sự và có nhân thân xấu đã 02 lần bị Tòa án xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản"; 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng so với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra mới có tác dụng cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm…hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy bị cáo Lê Đức A không có tài sản riêng gì có giá trị ngoài 01 chiếc điện thoại đã thu giữ nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với 0,078 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong số 328/KL - KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0789308744 trong máy đã thu giữ của bị cáo A là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức A ngày 29/02/2024, ngày 27/3/2024 Công an thành phố V ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo xét thấy là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Tr bán ma túy cho Lê Đức A ở khu vực phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh P, ngoài lời khai của A không có tài liệu nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý, xét thấy là phù hợp.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Lê Đức A 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/2/2024.

Về hình phạt bổ sung: Tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen đã cũ, số imei: 354911094280674 của bị cáo Lê Đức A.

2.Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,078 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định được đựng trong 01 bì niêm phong số 328/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P và 01 sim điện thoại số 0789308744 thu giữ của bị cáo A.

Vật chứng là đồ vật được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố V bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/5/2024.

3.Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đức A phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Cẩm V

Nơi nhận:
- VKSND TP + Tỉnh P;
- CA TP V, tỉnh P;
- Sở Tư pháp tỉnh P;
- Chi cục THADS TP.V, tỉnh P;
- UBND phường Nông T, TP. V, tỉnh P;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an TP. V;
- Trại giam Công an tỉnh P;
- Lưu HSVA.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Cẩm V

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi ….. giờ …. phút cùng ngày đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Cẩm V